

Số: /BC-SLĐTBXH

Cần Thơ, ngày 22 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-HĐND
(Cập nhật đến ngày 22/9/2021)

Căn cứ Công văn số 3949/UBND-KT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc báo cáo, theo dõi, giám sát tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2021.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người dân theo khoản 8, Điều 2 Nghị quyết số 44/NQ-HĐND tính đến ngày 22/9/2021 như sau:

1. Đối với nội dung: Thực hiện hỗ trợ đối tượng gặp khó khăn theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Nghị quyết số 52/NQ-HĐND

Tính đến ngày 22/9/2021, toàn thành phố đã hỗ trợ cho 3.663 người sử dụng lao động, 104.185/149.449 lượt người, với kinh phí trên 95 tỷ 227 triệu đồng/193 tỷ 473 triệu đồng, đạt 69,71% so với số lượng được phê duyệt, cụ thể:

* **Nhóm chính sách Bảo hiểm xã hội** (gồm các chính sách: 1, 2, 3 theo mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP):

- Chính sách 1, 2 (Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất): đã hoàn thành hỗ trợ 3.653 người sử dụng lao động với 74.290 người lao động được giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất với số tiền trên 36 tỷ 723 triệu đồng.

- Chính sách 3 (Hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động): Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Công văn số 2758/SLĐTBXH-LĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021 tổ chức triển khai thực hiện việc hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg nhưng đến nay vẫn chưa phát sinh hồ sơ đề nghị.

* **Nhóm chính sách hỗ trợ tiền mặt** (gồm các chính sách: 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12 theo mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP): đã phê duyệt hỗ trợ 73.481 lượt người, kinh phí trên 150 tỷ 194 triệu đồng duyệt (trong ngày phê duyệt hỗ trợ 7.261 người, kinh phí 17 tỷ 269 triệu đồng); đến nay đã chi hỗ trợ cho 28.217 lượt người, kinh phí trên 51 tỷ 949 triệu đồng, đạt 39,05% so với số lượng được phê duyệt (trong ngày chi hỗ trợ 1.604 người, kinh phí 3 tỷ 541 triệu đồng):

- Chính sách 4 (Hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương): Có 07/09 địa phương đã được phê duyệt (các quận: Bình Thủy,

Ninh Kiều, Ô Môn, Cái Răng; các huyện: Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh, Phong Điền); Có 05/09 quận, huyện đã chi hỗ trợ (các quận: Bình Thủy, Ô Môn, Ninh Kiều; các huyện: Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh).

- Chính sách 5 (Hỗ trợ người lao động ngừng việc): có 01/09 quận, huyện (Ninh Kiều) được phê duyệt hỗ trợ.

- Chính sách 6 (Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp): đã chi hỗ trợ 24/26 người được phê duyệt (đang thực hiện thủ tục chi những người còn lại).

- Chính sách 7 (Hỗ trợ bổ sung người lao động đang mang thai; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi; trợ trẻ em trong thời gian điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế): được thực hiện đồng thời với các chính sách 4, 5, 6 và 8.

- Chính sách 8 (Hỗ trợ tiền ăn đối với người là F0 và F1): Có 08/09 địa phương đã được phê duyệt (các quận: Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn, Thốt Nốt, Ninh Kiều; các huyện: Cờ Đỏ, Phong Điền, Thới Lai; Có 05/09 địa phương đã chi hỗ trợ (các quận: Thốt Nốt, Ô Môn, Bình Thủy; các huyện: Cờ Đỏ, Phong Điền).

- Chính sách 9 (Hỗ trợ một lần đối với viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch): đã chi hỗ trợ 75/76 người được phê duyệt (đang thực hiện thủ tục chi hỗ trợ 01 người còn lại).

- Chính sách 10 (Hỗ trợ hộ kinh doanh): Có 02/09 địa phương đã được phê duyệt: quận Thốt Nốt (đã hoàn thành chi hỗ trợ) và quận Ninh Kiều.

- Chính sách 12 (Hỗ trợ lao động tự do theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố):

+ Hỗ trợ người bán lẻ xô số lưu động: 09/09 quận, huyện đã được phê duyệt hỗ trợ lần 1 (mức 1.200.000 đồng/ người) và lần 2 (mức 800.000 đồng/người); Đến nay đã chi hỗ trợ 7.121/7.780 người với kinh phí 10 tỷ 350 triệu đồng, đạt tỷ lệ 91,53%.

+ Hỗ trợ 04 nhóm đối tượng còn lại: 09/09 quận, huyện đã trình UBND thành phố xem xét phê duyệt hỗ trợ cho 72.473 người; có 09/09 quận, huyện được phê duyệt hỗ trợ 55.954 người, kinh phí 111 tỷ 908 triệu đồng (trong ngày phê duyệt hỗ trợ 4.931 người); Có 04/09 quận, huyện (các quận: Ninh Kiều, Thốt Nốt, Ô Môn; huyện Phong Điền) đã chi hỗ trợ 19.087 người, kinh phí 38 tỷ 174 triệu đồng (trong ngày chi hỗ trợ 1.298 người).

* **Nhóm chính sách vay vốn** (chính sách 11 theo mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP): đã giải ngân cho 10 doanh nghiệp để trả lương ngừng việc cho 1.678 người lao động với số tiền cho vay là 6 tỷ 555,22 triệu đồng.

* **Khó khăn, vướng mắc**

- Quá trình thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến khá phức tạp, thành phố Cần Thơ đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg, các ngành, các cấp trong toàn thành phố tập trung chỉ đạo quyết liệt các giải pháp, tập trung nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch COVID-19, nên ít nhiều đã ảnh hưởng tiến độ thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP.

- Tiến độ chi sau khi có Quyết định phê duyệt ở một số chính sách còn chậm do một số đối tượng đang cách ly y tế tập trung, đang trong khu phong tỏa.

- Thời gian thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP được kéo dài hơn so với Nghị quyết số 42/NQ-CP năm 2020 nên nhiều người dân, doanh nghiệp có tâm lý chờ hết dịch bệnh mới thực hiện, chưa chủ động thực hiện qua Công dịch vụ công quốc gia nên số lượng ở một số chính sách còn ít hoặc chưa phát sinh. Người lao động và người sử dụng lao động cũng chưa thực sự hiểu hết các chính sách, do đó, chưa thực sự tích cực gửi các hồ sơ đề nghị hỗ trợ tới các cơ quan của địa phương.

- Công tác rà soát, lập danh sách, niêm yết danh sách hỗ trợ gặp nhiều khó khăn do trong thời gian thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg phải mất nhiều thời gian, nhân lực thực hiện. Một số địa phương chưa nghiên cứu sâu văn bản nên còn lúng túng trong việc hướng dẫn, giải thích để người lao động hiểu về chính sách, đặc biệt là xác định công việc chính và điều kiện để được hỗ trợ theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND của HĐND thành phố.

2. Đối với nội dung: Cân đối ngân sách để hỗ trợ bằng tiền, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội, công nhân lao động, lao động tự do, sinh viên ở trọ, ... gặp khó khăn.

a) Hỗ trợ lương thực (gạo) từ nguồn Dự trữ quốc gia

UBND thành phố đã ban hành Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 17/8/2021 gửi Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính đăng ký hỗ trợ 7.261.035 kg gạo cho 334.366 người dân gặp khó khăn do dịch COVID-19 và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hỗ trợ 5.015.490 kg gạo cho 334.366 người dân.

Ngày 22/8/2021, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 1868/QĐ-UBND tiếp nhận 1.400 tấn gạo từ Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Tây Nam Bộ (đợt 1); Sở LĐ-TB&XH và 09/09 quận huyện đã tiếp nhận và hoàn thành cấp phát đến 93.333 người dân gặp khó khăn về lương thực do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19.

b) Hỗ trợ tiền mặt từ ngân sách (ngoài Nghị quyết số 68/NQ-CP và Nghị quyết số 52/NQ-HĐND)

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Tờ trình số 3229/TTr-SLĐTBXH gửi Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề xuất hỗ trợ khẩn cấp người dân thiếu đói, thiếu lương thực, thực phẩm, gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Cần Thơ (mức hỗ trợ 500.000 đồng/người).

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính báo./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng Kinh tế, Văn phòng UBND TP;
- Lưu: VT, VP (ĐHP).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tiêu Minh Dương

PHỤ LỤC KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-CP VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 52/NQ-HĐND (đến ngày 22/9/2021)

Nội dung		Được duyệt	Đã thực hiện	Tỷ lệ %		
Nhóm 1	Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Số doanh nghiệp	3.647	3.647	100,00	
		Số người lao động	72.512	72.512	100,00	
		Số tiền (triệu đồng)	25.118,21	25.118,21	100,00	
Nhóm 2	Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất	Số doanh nghiệp	6	6	100,00	
		Số người lao động	1.778	1.778	100,00	
		Số tiền (triệu đồng)	11.605,31	11.605,31	100,00	
Nhóm 3	Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động	Số người lao động	-	-		
		Số tiền (triệu đồng)	-	-		
Nhóm 4	Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương	Số người lao động	4.642	432	9,31	
		Số tiền (triệu đồng)	16.861,95	1.376,41	8,16	
Nhóm 5	Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc	Số người lao động	16	-	-	
		Số tiền (triệu đồng)	16,00	-	-	
Nhóm 6	Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	Số người lao động	26	24	92,31	
		Số tiền (triệu đồng)	96,46	89,04	92,31	
Nhóm 7	Chính sách hỗ trợ bổ sung và trẻ em (Người lao động đang mang thai, đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế, trẻ em bị nhiễm Covid hoặc cách ly y tế)	Số người	92	3	3,26	
		Số trẻ em	1.462	125	8,55	
		Số tiền (triệu đồng)	1.554,00	128,00	8,24	
Nhóm 8	Hỗ trợ tiền ăn đối với người phải điều trị nhiễm Covid-19 (F0) và người cách ly y tế (F1)	Hỗ trợ F0	Số người	191	-	-
			Số tiền (triệu đồng)	219,28	-	-
	Hỗ trợ F1	Số người	3.019	1.300	43,06	
		Số tiền (triệu đồng)	3.168,16	1.403,36	44,30	
Nhóm 9	Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và NLĐ là hướng dẫn viên du lịch.	Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật	Số người lao động	35	34	97,14
			Số tiền (triệu đồng)	129,85	126,14	97,14
	Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch	Số người lao động	41	41	100,00	
		Số tiền (triệu đồng)	152,11	152,11	100,00	
Nhóm 10	Hỗ trợ hộ kinh doanh	Số hộ kinh doanh	223	50	22,42	
		Số tiền (triệu đồng)	669,00	150,00	22,42	
Nhóm 11	Chính sách cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất.	Số doanh nghiệp	10	10	100,00	
		Số người lao động	1.678	1.678	100,00	
		Số tiền (triệu đồng)	6.555,22	6.555,22	100,00	
Nhóm 12	Đối với người lao động không có giao kết hợp đồng LĐ (theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND)	Hỗ trợ người bán lẻ xô số lưu động	Số người lao động	7.780,00	7.121,00	91,53
			Số tiền (triệu đồng)	15.420,00	10.350,00	67,12
	Hỗ trợ 4 nhóm đối tượng còn lại	Số người lao động	55.954	19.087	34,11	
		Số tiền (triệu đồng)	111.908,00	38.174,00	34,11	
Tổng số		Lượt người	149.449	104.185	69,71	
		Số tiền (triệu đồng)	193.473,54	95.227,79	49,22	